

**TAND HUYỆN SÌN HỒ**  
**TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 12 /2021/HS - ST

Ngày: 20/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phan Hồng Ngoãn.

***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Tần Kim Sơn và Ông Lê Văn Đông

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 đến ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phàng A D- Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992, Nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản S S H, xã T S Ch, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phàng A T và con bà Vàng Thị M; có vợ Giàng Thị D và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2021 đến nay. Có mặt.

2. Phàng A L- Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991; Nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản S S H, xã T S Ch, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A P và con bà Vàng Thị M; có vợ Vàng Thị T và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con

nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2021 đến nay. Có mặt.

**\* Những người tham gia tố tụng khác:**

+ Bị hại: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1986; Chức vụ: Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt có lý do.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn Ph, sinh năm 1983; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. Ông Sùng A T, sinh năm: 1994; Trưởng bản: bản Phiêng Én, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là Người đại diện cộng đồng bản Phiêng Én, xã Tủa Sín Chải được giao quản lý, bảo vệ rừng; vắng mặt có lý do.

3. Bà Vàng Thị T, sinh năm: 1994; trú tại: bản San Sủa Hồ, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

4. Ông Phàng A S, sinh năm: 1992; trú tại: bản San Sủa Hồ, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt có lý do.

5. Ông Vàng A D, sinh năm: 1985; trú tại: bản Tù Cù Phìn, xã L M, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

+ Người làm chứng:

1. Ông Lầu A Ch, sinh năm: 1989 ; chức vụ: Kiểm lâm Viên, hạt kiểm lâm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. Ông Trịnh Thanh K, sinh năm: 1986 ; chức vụ: Kiểm lâm Viên, hạt kiểm lâm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 4 năm 2020, Phàng A D, sinh năm 1992 và Phàng A L, sinh năm 1991, cùng trú tại bản S S H, xã TS Ch, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cùng nhau đi vào rừng sản xuất là rừng tự nhiên ở khu vực Đề Chư Quá, giáp ranh giữa xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ và xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ để tìm mật ong và măng nứa. Trên đường đi về, khi đi qua lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 405

thuộc địa phận xã Chấn Nưa, D và L nhìn thấy 01 cây Pơ mu đang sinh trưởng, phát triển bình thường, chưa bị ai chặt hạ. D rủ L sắp xếp thời gian quay lại chặt hạ cây Pơ mu để về làm quan tài, Lệnh đồng ý. Sau đó, D và L đi về nhà. Khoảng 07 giờ sáng ngày 04/5/2020, D đi qua nhà Lệnh rủ L đi chặt hạ cây Pơ mu, L đồng ý. Do không có cưa máy nên L đã đi đến nhà cậu của L là Vàng A D, sinh năm 1985, trú tại xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ nói là mượn cưa máy đi lấy củi và được D cho mượn một chiếc cưa máy màu cam, nhãn hiệu Huspanda. Sau khi mượn được cưa máy về, D và L thống nhất ăn cơm trưa xong sẽ cùng nhau đi chặt hạ cây Pơ mu. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D và L cùng nhau di chuyển bằng chiếc xe máy của L (xe Win, màu xanh đen, biển kiểm soát 27 S1- 01.200) đến bìa rừng rồi đi bộ vào vị trí cây Pơ mu. Trước khi đi, L mang theo một con dao nhọn có bao dao, 01 đèn pin, 01 chai nhựa đựng nhót thái, 01 đoạn dây để bắt mực và cưa máy đã mượn được của D. D mang 01 thước đo, 03 chai nhựa đựng xăng, 01 đèn pin và 01 con dao. Khoảng 17 giờ ngày 04/5/2020, khi đến vị trí cây Pơ mu, D lắp cưa máy và cắt khoảng 04 đến 05 vết ở gốc cây thì cây đổ xuống. D và L quan sát thấy phần thân cây gần ngọn có đường kính không đủ để làm quan tài nên L bảo D cắt cho L thành 04 khúc để làm 04 cái đòn ghè. Sau khi cắt xong, L và D dùng dao đẽo vỏ bên ngoài rồi vận chuyển ra khu vực gần lán nương của Cháng A Thứ cùng bản để cất giấu rồi đi về nhà. Sáng hôm sau, L điều khiển xe máy đi qua nhà D nhờ D cùng đi chở 04 khúc gỗ đã cất giấu hôm trước về. Khi đến vị trí cất giấu, D và L phát hiện 03 khúc gỗ đã bị mất, chỉ còn lại 01 khúc. L chở 01 khúc gỗ còn lại về, còn D đi tìm thức ăn đem về cho lợn. Trên đường về, do xe máy bị hỏng nên L lại giấu khúc gỗ ở ven đường rồi đi về nhà. Khoảng 03 giờ sáng ngày 06/5/2020, Lệnh mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, mang biển kiểm soát 25B1- 650.43 của Phàng A S, sinh năm 1995 (em trai ruột của L), trú cùng bản, mượn được xe Lệnh tiếp tục đi chở khúc gỗ đã giấu ở ven đường. Hồi 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lệnh chở khúc gỗ về gần đến nhà thì bị tổ công tác của UBND xã Tủa Sín Chải phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra, Lệnh khai nhận việc chặt hạ cây Pơ mu là do L và Phàng A D, sinh năm 1992 (người cùng bản) cùng nhau thực hiện. Cơ quan điều tra đã triệu tập Phàng A D để xác minh làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Phàng A D đã thừa nhận chính D là người đã cùng Phàng A L khai thác cây Pơ mu như lời khai của Lệnh.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định, cây gỗ Phàng A D và Phàng A L khai thác trái phép có tọa độ VN-2000 là X:318444, Y:2447733, thuộc lô 01, khoảnh 02, tiểu khu 405 xã Chấn Nưa, huyện Sìn Hồ. Cây gỗ thuộc rừng tự nhiên của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Sìn Hồ bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Chấn Nưa và sau đó Ủy ban nhân dân xã Chấn Nưa giao

khoán cho bản Phiêng Én, xã Tủa Sín Chải quản lý, bảo vệ, hưởng dịch vụ môi trường rừng.

Ngày 11/5/2020, Hạt kiểm lâm huyện Sìn Hồ đã tiến hành thống kê, đo đạc, lập lý lịch gỗ tròn đối với cây gỗ nêu trên xác định cây gỗ có tổng khối lượng gỗ bị khai thác trái phép là 7,779m<sup>3</sup>, đồng thời lấy mẫu gửi trung cầu giám định.

Phiếu kết quả kiểm tra số/N<sup>0</sup>: 20/12 ngày 26/5/2020 và số /N<sup>0</sup>: 20/16 ngày 26/8/2020 của Viện công nghiệp gỗ và nội thất, Trường đại học lâm nghiệp (Đ/c: Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội) kết luận: Cây gỗ bị chặt hạ và khúc gỗ thu giữ của Phàng A L là gỗ Pơ mu, tên khoa học: *Fohienia hodginsii*, họ Hoàng đàn, lớp Thông, ngành Thông thuộc nhóm gỗ IIA theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm từ rừng Việt Nam.

Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 16/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Sìn Hồ kết luận: Giá trị của 7,779 m<sup>3</sup> gỗ Pơ Mu đã bị khai thác trái phép là 16.803.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSSH, ngày 30/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử đối với các bị cáo Phàng A D và Phàng A L về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, các bị cáo Phàng A D và Phàng A L, phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo; xử phạt bị cáo Phàng A D từ 06 tháng đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Phàng A L từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên Tịch thu và tiêu hủy: Một dao nhọn dài 40 cm, phần chuôi dao làm bằng nhựa màu trắng dài 12 cm, phần lưỡi dao làm bằng sắt dài 28 cm; Một bao đựng dao bằng gỗ dài 30 cm, phần rộng nhất là 07 cm, phần nhỏ nhất là 5,7 cm;

Một thước đo dài 05 mét, màu vàng, đã hỏng; Một chai nhựa màu trắng loại 1,5 lít, bên trong đựng nhót thái; Một chai nhựa màu trắng loại 0,5 lít (chai Ice<sup>+</sup> nước giải khát vị trái cây quả đào); 01 vỏ chai nhựa; 01 đoạn dây màu đỏ dài 98 cm; 01 đoạn dây màu đỏ dài 138 cm; 01 con dao nhọn có tổng chiều dài là 34,2 cm, trong đó: Phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 23 cm, phần cán dao làm bằng nhựa màu trắng dài 11,2 cm; 01 đèn pin màu trắng, nhãn hiệu Tiger Head; 01 đèn pin màu đen 30W, đã qua sử dụng; 01 chùm sợi dây màu đỏ; 01 chai nhựa màu xanh, loại 1,5 lít. Đây là những vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không có giá trị sử dụng; 06 miếng gỗ, có kích thước lần lượt 58x38cm, 36x21cm, 34x24cm, 50x24cm, 44x38cm và 71x44cm, đây là vật chứng trong vụ án đã bị các bị cáo khai thác trái phép do không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc cửa xăng nhãn hiệu Huspanda, màu cam (đã qua sử dụng) mà Phàng A L mượn cửa của Vàng A D để D và L cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do khi mượn cửa, bị cáo Phàng A L không nói cho Dơ biết về việc L sử dụng chiếc cửa máy để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Vàng A D là chủ sở hữu hợp pháp chiếc cửa nói trên là phù hợp.

Trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Chấn Nưa: 01 cây khúc gỗ Pơ Mu (gỗ tròn) dài 55 cm, đường kính 35 cm, có khối lượng 0,052m<sup>3</sup>.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề cập xử lý.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ ngày 04/5/2020, tại khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc lô 1, khoảnh 2, tiểu khu 405, xã Chấn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Phàng A D, sinh năm 1992 và Phàng A L, sinh năm 1991 cùng trú tại bản S S H, xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ đã cùng nhau khai thác trái phép 01 cây gỗ Pơ Mu có khối lượng là 7,779 m<sup>3</sup> là thực vật rừng nguy cấp quý hiếm thuộc nhóm IIA (gỗ Pơ mu có tên khoa học: *Fohienia hodginsii*, họ Hoàng đàn, lớp Thông, ngành theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm từ rừng Việt Nam). Hồi 04 giờ 30 phút, ngày 06/5/2020 tại bản San Sủa Hồ, xã Tủa Sín Chải. Khi Phàng A L đang vận chuyển 01 khúc gỗ Pơ mu dài 55 cm, đường kính 35 cm, khối lượng 0,052 m<sup>3</sup> là một phần của thân cây gỗ Pơ mu nêu trên về nhà mình thì bị tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt giữ.

Các bị cáo Phàng A D và Phàng A L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, xâm hại đến sự ổn định và môi trường sinh thái, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Mặc dù bị cáo đã được các Cơ quan có thẩm quyền kết hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, giải thích cho mọi người dân về việc khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản không có giấy tờ hợp pháp đều bị pháp luật trừng trị thích đáng theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Phàng A D và Phàng A L không phải là chủ rừng, cũng không phải là đối tượng được pháp luật cho phép khai thác lâm sản. Nhưng để có gỗ làm quan tài, với suy nghĩ lạc hậu mà các bị cáo đã coi thường pháp luật, tự ý khai thác một cây gỗ Pơ Mu có tổng khối lượng 7,779 m<sup>3</sup> là thực vật rừng nguy cấp quý hiếm thuộc nhóm IIA (gỗ Pơ mu có tên khoa học: *Fohienia hodginsii*, họ Hoàng đàn, lớp Thông, ngành theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm từ rừng Việt Nam). Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 232 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp. Nên những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đặc biệt, trong thời gian gần đây trên địa bàn xã Tủa Sín Chải, huyện Sìn Hồ nói riêng, tỉnh Lai Châu nói chung các hành vi phá rừng, chế biến lâm sản chế biến lâm sản trái phép diễn ra hết sức phức tạp, gây thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng và môi trường rừng. Các bị cáo Phàng A D và Phàng A L đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm ở mức độ giản đơn, bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê bàn bạc Phàng A L trong việc đi khai thác gỗ và cũng là người trực tiếp cưa hạ cây gỗ Pơ Mu. Bị cáo L là đồng phạm với vai trò là người tích cực trong việc chuẩn bị máy cưa và một số công cụ khác có liên quan để thực hiện hành vi phạm tội. Cả hai bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi khai thác rừng, cụ thể là cây gỗ Pơ Mu có khối lượng là 7,779 m<sup>3</sup>, nên mức độ nguy hại do hành vi từng bị cáo thực hiện là như nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 điều 232 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành. Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: Một dao nhọn dài 40 cm, phần chuôi dao làm bằng nhựa màu trắng dài 12 cm, phần lưỡi dao làm bằng sắt dài 28 cm; Một bao đựng dao bằng gỗ dài 30 cm, phần rộng nhất là 07 cm, phần nhỏ nhất là 5,7 cm; Một thước đo dài 05 mét, màu vàng, đã hỏng; Một chai nhựa màu trắng loại 1,5 lít, bên trong đựng nhót thái; Một chai nhựa màu trắng loại 0,5 lít (chai Ice<sup>+</sup> nước giải khát vị trái cây quả đào); 01 vỏ chai nhựa; 01 đoạn dây màu đỏ dài 98 cm; 01 đoạn dây màu đỏ dài 138 cm; 01 con dao nhọn có tổng chiều dài là 34, 2 cm,

trong đó: Phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 23 cm, phần cán dao làm bằng nhựa màu trắng dài 11,2 cm; 01 đèn pin màu trắng, nhãn hiệu Tiger Head; 01 đèn pin màu đen 30W, đã qua sử dụng; 01 chùm sợi dây màu đỏ; 01 chai nhựa màu xanh, loại 1,5 lít. Đây là những vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không có giá trị sử dụng; 06 miếng gỗ, có kích thước lần lượt 58x38cm, 36x21cm, 34x24cm, 50x24cm, 44x38cm và 71x44cm, đây là vật chứng trong vụ án đã bị các bị cáo khai thác trái phép do không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 25B1- 650.43 (xe đã qua sử dụng); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Detech, loại xe Win, màu xanh đen, biển kiểm soát 27 S1- 012.00, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc cửa xăng nhãn hiệu Huspanda, màu cam (đã qua sử dụng) mà Phàng A L mượn cửa của Vàng A D để D và L cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do khi mượn cửa, bị cáo Phàng A L không nói cho D biết về việc L sẽ sử dụng chiếc cửa máy để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Vàng A D là chủ sở hữu hợp pháp chiếc cửa nói trên là phù hợp.

Đối với 03(ba) khúc đôn có tổng khối lượng 0,779 m<sup>3</sup> do bị cáo Phàng A L và Phàng A D vận chuyển về khu vực gần lán nương của ông Cháng A Th ở cùng bản, sau đó bị mất. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tủa Sín Chải để triển khai lực lượng, truy tìm vật chứng tại địa điểm mà hai bị cáo đã khai nhận. Đồng thời mở rộng phạm vi tìm kiếm vật chứng nhưng không tìm thấy, việc không tìm được vật chứng nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Chăn Nưa: 01 cây khúc gỗ Pơ Mu (gỗ tròn) dài 55 cm, đường kính 35 cm, có khối lượng 0,052m<sup>3</sup>, đây là vật chứng trong vụ án đã bị các bị cáo khai thác trái phép theo quy định của pháp luật. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ đang quản lý cây gỗ là vật chứng trong vụ án, nên Ủy ban nhân dân xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ không nhận lại cây gỗ trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu bán đấu giá để nộp vào ngân sách Nhà nước là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Đối với 5,932 m<sup>3</sup> gỗ Pơ Mu là vật chứng của vụ án, hiện vật chứng đã được trả lại cho cơ quan quản lý hợp pháp là Ủy ban xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.



[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Cấm các bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

[11] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Chấn Nưa nơi địa bàn có vị trí rừng bị khai thác trái phép, cũng như xã Tủa Sín Chải nơi bị cáo Phàng A D và Phàng A L đang cư trú. Cần phối kết hợp với các Cơ quan có liên quan tiếp tục nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Đối với Phàng A S là người đã cho bị cáo Phàng A L mượn xe máy nhưng khi cho mượn Sáu không biết Lệnh sử dụng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên Sáu không phạm tội

Đối với Vàng A D là người đã cho bị cáo Phàng A L mượn cửa máy nhưng D không biết Lệnh sử dụng chiếc cửa máy để thực hiện hành vi phạm tội nên D không phạm tội.

Đối với số vật chứng là 1,016 m<sup>3</sup> gỗ để tại hiện trường bị hao hụt, chưa rõ nguyên nhân: Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 38, Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phàng A D và Phàng A L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt bị cáo Phàng A D 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phàng A L 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: Một dao nhọn dài 40 cm, phần chuôi dao làm bằng nhựa màu trắng dài 12 cm, phần lưỡi dao làm bằng sắt dài 28 cm; Một bao đựng dao bằng gỗ dài 30 cm, phần rộng nhất là 07 cm, phần nhỏ nhất là 5,7 cm; Một thước đo dài 05 mét, màu vàng, đã hỏng; Một chai nhựa màu trắng loại 1,5 lít, bên trong đựng nhót thối; Một chai nhựa màu trắng loại 0,5 lít (chai Ice<sup>+</sup> nước giải khát vị trái cây quả đào); 01 vỏ chai nhựa; 01 đoạn dây màu đỏ dài 98 cm; 01 đoạn dây màu đỏ dài 138 cm; 01 con dao nhọn có tổng chiều dài là 34, 2 cm, trong đó: Phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 23 cm, phần cán dao làm bằng nhựa màu trắng dài 11,2 cm; 01 đèn pin màu trắng, nhãn hiệu Tiger Head; 01 đèn pin màu đen 30W, đã qua sử dụng; 01 chùm sợi dây màu đỏ; 01 chai nhựa màu xanh, loại 1,5 lít; 06 miếng gỗ, có kích thước lần lượt 58x38cm, 36x21cm, 34x24cm, 50x24cm, 44x38cm và 71x44cm, đây là vật chứng trong vụ án do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho ông Vàng A D 01 chiếc cửa xăng nhãn hiệu Huspanda, màu cam (đã qua sử dụng) .

Tịch thu bán đấu giá để nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 cây khúc gỗ Pơ mu (gỗ tròn) dài 55 cm, đường kính 35 cm, có khối lượng 0,052m<sup>3</sup>.

3. Về án phí: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Các Bị cáo; bị hại;
- Những người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHAN HỒNG NGOÃN**

